

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 103/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2013

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản.

2. Vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản quy định tại Nghị định này bao gồm:

- a) Vi phạm các quy định về bảo vệ nguồn lợi thủy sản;
- b) Vi phạm các quy định về khai thác thủy sản;
- c) Vi phạm các quy định về quản lý tàu cá và quản lý thuyền viên tàu cá;
- d) Vi phạm các quy định về nuôi trồng thủy sản, sử dụng mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản;
- đ) Vi phạm các quy định về thu gom, sơ chế, bảo quản, vận chuyển, chế biến, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản;

- e) Vi phạm các quy định về ngành nghề dịch vụ thủy sản;
- g) Cản trở hoạt động quản lý nhà nước về thủy sản.

3. Các vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản không quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 2. Đối tượng bị xử phạt

Tổ chức, cá nhân Việt nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này trong phạm vi lãnh thổ, vùng nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác thì thực hiện theo Điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Quy định về mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân, tổ chức

1. Mức phạt tiền tối đa trong hoạt động thủy sản áp dụng đối với cá nhân là 100.000.000 đồng. Mức phạt tiền tối đa trong hoạt động thủy sản áp dụng đối với tổ chức là 200.000.000 đồng.

2. Mức phạt tiền đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II và mức phạt tiền tối đa của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Chương III Nghị định này là mức phạt đối với cá nhân. Mức phạt tiền đối với tổ chức vi phạm gấp hai lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

Điều 4. Biện pháp khắc phục hậu quả

Ngoài các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định này quy định các biện pháp khắc phục hậu quả sau:

1. Buộc thả số thủy sản còn sống trở lại môi trường sống của chúng.
2. Chuyển giao số thủy sinh quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng đã chết cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.
3. Buộc tháo dỡ, di chuyển lồng, bè nuôi trồng thủy sản.
4. Buộc tháo dỡ hoặc di chuyển các mốc phân định ranh giới để trả lại mặt nước biển sử dụng vượt quá hạn mức.
5. Buộc chủ tàu cá hoặc thuyền trưởng chi trả kinh phí đưa công dân Việt Nam bị cơ quan có thẩm quyền nước ngoài bắt giữ về nước.
6. Buộc tàu cá và thuyền viên nước ngoài rời khỏi lãnh thổ Việt Nam.
7. Buộc chuyển mục đích sử dụng tàu cá thuộc diện cấm phát triển.

8. Buộc khôi phục tình trạng hoạt động của thiết bị giám sát tàu cá.
9. Buộc xóa biển số, số đăng ký tàu cá giả.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Mục 1

VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ NGUỒN LỢI THỦY SẢN

Điều 5. Vi phạm quy định về bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản

1. Mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi hủy hoại rạn san hô, thảm cỏ biển, thảm rong biển.

2. Mức phạt tiền đối với hành vi khai thác, mua bán, vận chuyển san hô được quy định như sau:

- a) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng nếu khối lượng san hô dưới 10kg;
- b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nếu khối lượng san hô từ 10kg đến dưới 50kg;
- c) Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nếu khối lượng san hô từ 50kg đến dưới 100kg;
- d) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nếu khối lượng san hô từ 100kg trở lên.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi phá hủy, cản trở trái phép đường di chuyển tự nhiên của các loài thủy sản ở sông, hồ, đầm, phá, eo, vịnh.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật (trừ tàu cá, thiết bị an toàn hàng hải và phương tiện vận chuyển) đối với hành vi quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi quy định tại Khoản 3 Điều này.

Điều 6. Vi phạm quy định về bảo vệ các loài thủy sản

1. Mức phạt đối với hành vi khai thác thủy sản nếu khối lượng các loài thủy sản có kích thước nhỏ hơn kích thước cho phép khai thác vượt quá mức cho phép khai thác lần hoặc khai thác ngoài tự nhiên giống, loài thủy sản có kích thước nhỏ hơn kích thước cho phép như sau:

a) Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng nếu khối lượng vượt quá mức cho phép khai thác lần hoặc khối lượng giống, loài thủy sản khai thác ngoài tự nhiên có kích thước nhỏ hơn kích thước cho phép đến dưới 30kg;

b) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng nếu khối lượng vượt quá mức cho phép khai thác lần hoặc khối lượng giống, loài thủy sản khai thác ngoài tự nhiên có kích thước nhỏ hơn kích thước cho phép từ 30kg đến dưới 100kg;

c) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng nếu khối lượng vượt quá mức cho phép khai thác lần hoặc khối lượng giống, loài thủy sản khai thác ngoài tự nhiên có kích thước nhỏ hơn kích thước cho phép từ 100kg đến dưới 200kg;

d) Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng nếu khối lượng vượt quá mức cho phép khai thác lần hoặc khối lượng giống, loài thủy sản khai thác ngoài tự nhiên có kích thước nhỏ hơn kích thước cho phép từ 200kg đến dưới 300kg;

đ) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng nếu khối lượng vượt quá mức cho phép khai thác lần hoặc khối lượng giống, loài thủy sản khai thác ngoài tự nhiên có kích thước nhỏ hơn kích thước cho phép từ 300kg trở lên.

2. Mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm các quy định về thời gian cấm khai thác, vùng cấm, nghề cấm khai thác theo quy định của pháp luật như sau:

a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với tàu cá không lắp máy có chiều dài đường nước thiết kế dưới 15 mét hoặc tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính dưới 20 sức ngựa;

b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với tàu cá có chiều dài đường nước thiết kế từ 15 mét trở lên mà không lắp máy hoặc tàu cá có lắp máy có tổng công suất máy chính từ 20 sức ngựa trở lên đến dưới 50 sức ngựa;

c) Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 50 sức ngựa đến dưới 90 sức ngựa;

d) Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90 sức ngựa đến dưới 250 sức ngựa;

đ) Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 250 sức ngựa đến dưới 400 sức ngựa;

e) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 400 sức ngựa trở lên.

3. Mức phạt đối với hành vi khai thác các loài thủy sản trong danh mục cấm khai thác theo quy định của pháp luật như sau:

a) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản dưới 20kg;

b) Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản từ 20kg đến dưới 50kg;

c) Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản từ 50kg đến dưới 100kg;

d) Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản từ 100kg đến dưới 300kg;

đ) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản từ 300kg đến dưới 500kg;

e) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản trên 500kg.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu công cụ khai thác thủy sản (trừ tàu cá) đối với trường hợp vi phạm nghề cấm khai thác quy định tại Khoản 2 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thả số thủy sản còn sống trở lại môi trường sống của chúng đối với hành vi quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này.

Điều 7. Vi phạm quy định về quản lý các loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng

1. Mức phạt đối với một trong các hành vi khai thác, mua bán, thu gom, nuôi, lưu giữ, sơ chế, chế biến các loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng lớn, có thứ hạng sẽ nguy cấp (VU) như sau:

a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sinh dưới 10kg;

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sinh từ 10kg đến dưới 20kg;

c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sinh từ 20kg đến dưới 30kg;

d) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sinh từ 30kg trở lên.

2. Mức phạt đối với một trong các hành vi khai thác, mua bán, thu gom, nuôi, lưu giữ, sơ chế, chế biến các loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng rất lớn, có thứ hạng nguy cấp (EN) như sau:

a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sinh dưới 10kg;